TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/DS-ST
Ngày: 14-8-2018
V/v tranh chấp "*Hợp đồng dân sự, vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Thụy;

Ông Võ Lâm Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp "*Hợp đồng dân sự, vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1950; (có mặt).

Cư trú: Tổ 2, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Trần Thượng Đ, sinh năm 1978; (vắng mặt).

Cư trú: Tổ 17, ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày: Cách đây khoảng 05 năm bà có cho ông Đ mượn 7.200.000 đồng đóng thuế môn bài để ông Đ tiếp tục bán quán cà phê tạo thu nhập sinh hoạt trong gia đình. Khi mượn, bà không có tính lãi và ông Đ hẹn 02 tháng sau sẽ trả. Đến hẹn, ông Đ không trả mặc dù bà đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng đến nay ông Đ vẫn chưa trả cho bà. Đầu năm 2018, bà có làm đơn thưa ở ban ấp T, ông Đ có tham gia hòa giải và có thừa nhận nợ bà 7.200.000 đồng và ông Đ xin được trả dần nhưng ông Đ không đồng ý ký tên vào biên bản hòa giải. Nay, bà yêu cầu ông Trần Thượng Đ trả bà số tiền 7.200.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Do ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không tiến hành được phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, bà N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà N khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản với ông Đ. Ông Đ cư trú tại ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang, căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

Việc vay tiền giữa bà N với ông Đ mặc dù không được lập thành văn bản nhưng được ông Đ thừa nhận tại tổ hòa giải ban ấp T. Xét thấy, việc vay tiền giữa hai người được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo triệu tập ông Đ để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn không có mặt và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án nên Tòa án không có cơ sở xem xét ý kiến của ông.

Căn cứ vào biên bản hòa giải của tổ hòa giải ấp T ngày 09/02/2018, xác định ông Đ có vay của bà N số tiền 7.200.000 đồng. Mặc dù, bà N đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng đến nay ông Đ vẫn chưa trả cho bà. Xét thấy, ông Đ thừa nhận có nợ bà N 7.200.000 đồng nhưng ông không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết nên ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

Về lãi suất: Do bà N không yêu cầu tính lãi nên không xét đến.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc ông Đ có trách nhiệm trả cho bà N số tiền 7.200.000 đồng là phù hợp Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí:

- Ông Đ vi phạm nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N đối với ông Trần Thượng Đ.

Buộc ông Trần Thượng Đ có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị N số tiền 7.200.000 *(bảy triệu hai trăm nghìn)* đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Thượng Đ phải chịu 360.000 *(ba trăm sáu mươi nghìn)* đồng.

Bà Võ Thị N được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo:

Bà N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THA dân sự Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.

Lại Hiệp Phong